TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06/2021/HS-ST
Ngày 12-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Toàn, ông Nguyễn Minh Trọng và bà Ngô Thị Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 12 năm 1993 tại xã Q, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện X, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn G và bà Vũ Thị P; có chồng là Nguyễn Đình B (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Trường S, Luật sư Công ty Luật hợp danh V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trương Hải L, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Số nhà 429, đường Hoàng Liên, phường T1, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hà Thị T2, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Số nhà 045, đường N7, phường C1, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị Đặng Thị Hương G1, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Số nhà 114, đường S1, phường T1, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Trường G1, sinh năm 1987 - Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Lào Cai. Nơi cư trú: Số nhà 138, phố T3, phường Kim Tân, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Chị Phạm Thị Thùy L1, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Số nhà 008, đường V1, phường H1, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị H là nhân viên Công ty TNHH thương mại Mai L, H được phân công nhiệm vụ quản lý quỹ và giao dịch với ngân hàng cùng các sở, ban ngành khác. Ông Trương Ngọc H2 – Giám đốc công ty giao cho H thực hiện các giao dịch của công ty với ngân hàng, ngoài ra còn giao H đi thực hiện các giao dịch, thủ tục vay, trả nợ của các cá nhân trong gia đình ông H2, trong đó có con trai là Trương Hải L. Do đã nhiều lần thực hiện giao dịch cho Công ty Mai L với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Lào Cai (ngân hàng Viettinbank chi nhánh Lào Cai) và nhiều lần thực hiện việc giao dịch chuyển tiền trả nợ ngân hàng thay cho L, nên H có được sự tin tưởng từ nhân viên ngân hàng và công ty.

Sáng ngày 06/01/2020, biết Trương Hải L có khoản nợ phải trả tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Lào Cai số tiền 1.500.000.000 đồng nên ông Trương Ngọc H2 nhờ H đi làm thủ tục trả nợ cho L. Lúc này do chơi chứng khoán bị thua lỗ và muốn có tiền để tiếp tục chơi nên Phạm Thị H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền từ tài khoản cá nhân của L. H mang 01 giấy ủy nhiệm chi của Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Lào Cai chưa ghi nội dung gặp riêng L tại Siêu thị Mai L ở số 437, đường L3, phường Kim Tân, thành phố C. H nói dối L là giấy ủy nhiệm chi này dùng để giải ngân (*chuyển tiền từ tài khoản của L sang tài khoản của ngân hàng Viettinbank chi nhánh Lào Cai để trả nợ khoản vay của L*). Vì tin tưởng nên L đã ký, ghi họ tên vào mục chủ tài khoản nhưng không điền đầy đủ vào các nội dung có trên giấy ủy nhiệm chi và không hỏi gì thêm. H cầm ủy nhiệm chi tới Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Lào Cai yêu cầu giao dịch viên Đặng Thị Hương G1 đánh máy bổ sung vào tờ ủy nhiệm chi L đã ký sẵn với các thông tin: Người chuyển tiền là Trương Hải L, người nhận tiền là Phạm Thị H, nội dung là "TRUONG HAI L TRA GOC TIEN VAY" để chuyển 200.000.000 đồng từ tài khoản số 100844418888 của Trương Hải L sang tài

khoản số 108810250893 của Phạm Thị H. Mục đích H yêu cầu giao dịch viên ghi nội dung chuyển tiền như trên là để khi có tin nhắn thông báo biến động số dư vào máy điện thoại của L thì L sẽ không phát hiện ra số tiền 200.000.000 đồng trong tổng số 1.500.000.000 đồng của L đã bị chuyển vào tài khoản của H. Sau đó, H gọi điện cho Phạm Thị Thùy L1 - cán bộ tín dụng của ngân hàng, thông báo Linh làm thủ tục giải ngân cho L số tiền là 1.300.000.000 đồng từ tài khoản của L để trả khoản vay nợ 1.500.000.000 đồng đến thời hạn phải trả ngân hàng. Ngay sau khi chiếm đoạt được 200.000.000 đồng. H đã sử dụng toàn bộ số tiền trên chuyển vào số tài khoản 103868705597 mang tên LI CHIA JU đăng ký tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh 2 – thành phố Hồ Chí Minh để chơi chứng khoán trên trang web http://olymptrade.com và đã thua hết số tiền này.

Sáng ngày 07/01/2020, biết Trương Hải L phải tiếp tục trả nợ gốc ngân hàng 1.200.000.000 đồng nên ông Trương Ngọc H2 lại yêu cầu H đi làm thủ tục ngân hàng cho L. Với mục đích nhằm chiếm đoạt tiền từ tài khoản của L, trong sáng và chiều ngày 07/01/2020, H đã đưa cho L ký khống vào 02 giấy ủy nhiệm chi chưa ghi nội dung. Sau đó, H mang đến ngân hàng đọc cho Giang đánh máy các thông tin tương tự như ngày 06/01/2020 và nội dung "TRA GOC TIEN VAY" rồi chuyển tiền từ tài khoản cá nhân của L sang tài khoản cá nhân của H 02 lần, mỗi lần 200.000.000 đồng, chiếm đoạt 400.000.000 đồng trong tổng số 1.200.000 đồng của L. Tiếp theo, H gọi điện cho Phạm Thị Thùy L1 thông báo Linh làm thủ tục giải ngân cho L số tiền là 800.000.000 đồng từ tài khoản của L để trả khoản vay nợ 1.200.000.000 đồng đến thời hạn phải trả ngân hàng. Ngay trong ngày 07/01/2020, H chuyển 200.000.000 đồng vào tài khoản 103868705597 mang tên LI CHIA JU và 200.000.000 đồng vào tài khoản 0110929507 mang tên TIEN KAI MING đăng ký tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á chi nhánh quận 5 – thành phố Hồ Chí Minh rồi tiếp tục chơi chứng khoán trên trang web http://olymptrade.com và thua hết số tiền trên.

Kết luận giám định số 45/GĐTL ngày 27/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: Chữ ký, chữ viết dưới mục "Chủ tài khoản" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 với chữ ký, chữ viết của Trương Hải L trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người ký và viết ra.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKST-P2 ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Phạm Thị H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt*

tài sản". Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 12 (mười hai) năm tù đến 14 (mười bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí tội danh và điều luật Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Phạm Thị H là nhân viên Công ty TNHH thương mại Mai L, do đã nhiều lần thực hiện giao dịch cho công ty Mai L với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Lào Cai (ngân hàng Viettinbank chi nhánh Lào Cai) và nhiều lần thực hiện việc giao dịch chuyển tiền trả nợ ngân hàng thay cho anh Trương Hải L, nên bị cáo có được sự tin tưởng từ nhân viên ngân hàng và công ty. Ngày 06/01/2020 Ông Trương Ngọc H2 là bố đẻ anh Trương Hải L có nhờ bị cáo đi làm thủ tục trả nợ cho anh L khoản tiền 1.500.000.000 đồng. Lúc này do chơi chứng khoán bị thua lỗ và muốn có tiền để tiếp tục chơi nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền từ tài khoản cá nhân của anh L. Bị cáo đã mang 01 giấy ủy nhiệm chi của Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Lào Cai chưa ghi nội dung gặp anh L và nói với anh L là giấy ủy nhiệm chi này dùng để giải ngân (*chuyển tiền từ tài khoản của anh L sang tài khoản của ngân hàng Viettinbank chi nhánh Lào Cai để trả nợ khoản vay của anh L*). Vì tin tưởng nên anh L đã ký, ghi họ tên vào mục chủ tài khoản nhưng không điền đầy đủ vào các nội dung có trên giấy ủy nhiệm chi và không hỏi gì thêm. Bị cáo cầm giấy ủy nhiệm chi tới Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Lào Cai yêu cầu giao dịch viên Đặng Thị Hương G1 đánh máy bổ sung vào tờ ủy nhiệm chi do anh L đã ký sẵn với các thông tin: Người chuyển tiền là Trương Hải L, người nhận tiền là Phạm Thị H,

nội dung là "TRUONG HAI L TRA GOC TIEN VAY" để chuyển 200.000.000 đồng từ tài khoản số 100844418888 của Trương Hải L sang tài khoản số 108810250893 của Phạm Thị H. Mục đích H yêu cầu giao dịch viên ghi nội dung chuyển tiền như trên là để khi có tin nhắn thông báo biến động số dư vào máy điện thoại của anh L thì anh L sẽ không phát hiện ra số tiền 200.000.000 đồng trong tổng số 1.500.000.000 đồng của anh L đã bị chuyển vào tài khoản của H. Sau đó, H gọi điện thoại cho Phạm Thị Thùy Linh - cán bộ tín dụng của ngân hàng, thông báo cho Linh làm thủ tục giải ngân cho anh L số tiền là 1.300.000.000 đồng từ tài khoản của L để trả khoản vay nợ 1.500.000.000 đồng đến thời hạn phải trả ngân hàng. Ngay sau khi chiếm đoạt được 200.000.000 đồng. H đã sử dụng toàn bộ số tiền trên chuyển vào số tài khoản 103868705597 mang tên LI CHIA JU đăng ký tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh 2 – thành phố Hồ Chí Minh để chơi chứng khoán trên trang web http://olymptrade.com và đã thua hết số tiền này. Bằng thủ đoạn tương tự như trên, ngày 07/01/2020 bị cáo tiếp tục chiếm đoạt của anh L số tiền 400.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh L là 600.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* với tình tiết định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên"* theo quy định tại điểm a khoản 4 điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị H là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt và có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đó là: *"Người phạm tội là phụ nữ có thai"*; *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"*; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là *"Phạm tội 02 lần trở lên"*.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hà Thị T3, chị Đặng Thị Hương G1 đã bồi tH cho anh Trương Hải L số tiền 600.000.000 đồng. Nay bà Thành và chị Giang có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên. Xét thấy yêu cầu của bà Thành, chị Giang là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Ba chứng từ giao dịch ủy nhiệm chi lập ngày 06, 07/01/2020 được chuyển theo hồ sơ vụ án. Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Thị H phải hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hà Thị T3 số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*, chị Đặng Thị Hương G1 số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 28.000.000 đồng *(Hai mươi tám triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 28.200.000 đồng *(Hai mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng)*.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Bị cáo; NBC;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Toàn